TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YS** **TỈNH TQ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 10/4/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Huệ;

2. Bà Lộc Thị Kim Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YS mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2023, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2023, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Mông Thị D**, sinh năm 1994.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Thôn L, xã MB, huyện YS, tỉnh TQ.

(Chị Dung có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Quân vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Mông Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc Q tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 05/3/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn, sinh sống ở thôn L, xã MB, huyện YS, tỉnh TQ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 21/4/2013, hiện nay cháu Nguyễn Việt A đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Anh và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị xác định, chị và anh Q không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên anh Q không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Chị D có đơn không yêu cầu hòa giải.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, chị D giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện YS phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định (không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án). Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mông Thị D, xử cho chị Mông Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 21/4/2013 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc Q không phải dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định không có nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Mông Thị D và anh Nguyễn Ngọc Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định anh Nguyễn Ngọc Q hiện đang cư trú, sinh sống tại thôn L, xã MB, huyện YS. Vì vậy,

căn cứ khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện YS.

[3]. Anh Nguyễn Ngọc Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, chị Mông Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của chị Mông Thị D, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1]. Đối với yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh Q đang sinh sống thường xuyên xác định: Chị D và anh Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG. Sau khi kết hôn vợ chồng chị D, anh Q sống chung với gia đình nhà anh Quân tại thôn L, xã MB, huyện YS, tỉnh TQ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Bản thân chị D xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D xác định do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh Q cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ. Chị D và anh Q sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tình trạng mâu thuẫn giữa chị D và anh Q cũng được gia đình và chính quyền địa phương thừa nhận.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị D là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2]. Đối với yêu cầu được giao nuôi con chung khi ly hôn, Hội đồng xét xử nhận định: Chị D và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt , sinh ngày 21/4/2013, cháu Nguyễn Việt A hiện đang ở cùng chị D. Anh Q giấu địa chỉ, không rõ nghề nghiệp, mức thu nhập và không có văn bản trình bày nguyện vọng nuôi con. Bản thân chị D có nguyện vọng được nuôi con, có thu nhập trung bình từ 200.000đ đến 250.000đ/ 1 ngày, có chỗ ở ổn định. Cháu Nguyễn Việt A trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Chính quyền địa phương và bà Vũ Thị H là mẹ đẻ anh Q có ý kiến, trong hoàn cảnh của chị D thì Toà án nên giao cháu Nguyễn Việt A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được quyền nuôi con của chị D là có căn cứ cần được chấp nhận. Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Quân không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, về nợ chung: Chị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Q không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mông Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 21/4/2013 cho chị Mông Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mông Thị D phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004380, ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ. Anh Nguyễn Ngọc Q không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mông Thị D và anh Nguyễn Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Chi cục THADS huyện YS;
- UBND thị trấn Yên Phú, huyện BM, tỉnh HG(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lộc Thị Kim Thơm - Đặng Thị Huệ	**Phạm Thị Quỳnh**